

KẾ HOẠCH

**đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức,
viên chức cấp xã tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2026-2030**

Căn cứ Quy định số 145-QĐ/TW, ngày 10/5/2024 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

Căn cứ Quy định số 350-QĐ/TW, ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP, ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP, ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-TTg, ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031;

Căn cứ Thông báo số 21-TB/VPTW, ngày 07/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc triển khai thực hiện Thông báo Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương;

Căn cứ Kế hoạch số 559-KH/HVCTQG, ngày 29/4/2026 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở, giai đoạn 2026-2031;

Căn cứ Nghị quyết số 25a-NQ/TU, ngày 20/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV;

Căn cứ Quy định số 04-QĐ/TU, ngày 13/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm khắc phục tình trạng thiếu hụt về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ trong kỷ nguyên phát triển mới.

- Tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ quản trị địa phương hiện đại, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã chuyên nghiệp, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trước yêu cầu tăng trưởng hai con số.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 27/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; Nghị quyết số 25a-NQ/TU, ngày 20/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2026-2030.

2. Yêu cầu

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải căn cứ trên số lượng, thực trạng đội ngũ và điều kiện, tiêu chuẩn đối với cán bộ. Quy trình tuyển chọn, xét cử đào tạo, bồi dưỡng phải chặt chẽ theo các quy định của cấp có thẩm quyền; phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị theo vị trí việc làm; đào tạo bồi dưỡng phải có trọng tâm, trọng điểm, đúng đối tượng; gắn đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch, bố trí, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Tập trung biên soạn, cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo hướng thực hành, "cầm tay chỉ việc". Nội dung đào tạo, bồi dưỡng phải chuyên sâu theo từng lĩnh vực; xây dựng nội dung, chương trình bồi dưỡng theo hướng chọn lọc, thiết thực, sát với đặc thù vùng cao, biên giới; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, giúp học viên mở rộng và nâng cao kiến thức, rèn luyện về phương pháp tư duy, khả năng vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn phát sinh tại cơ sở, kỹ năng công tác và phong cách lãnh đạo, quản lý.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định và chính sách của tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, đảm bảo hệ thống văn bản hướng dẫn kịp thời, đồng bộ; có cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức nữ, người dân tộc thiểu số; cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn học tập nâng cao trình độ, năng lực công tác.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn (trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến hoặc theo cụm xã...) để phù hợp với đặc thù công việc và điều kiện đi lại khó khăn của cán bộ tại vùng sâu, vùng xa. Thực hiện phương châm cốt lõi “thiếu gì học nấy” và “vừa học vừa làm” nhằm kịp thời nâng cao năng lực thực thi công vụ.

- Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải chấp hành nghiêm nội quy, quy chế học tập; đề cao tinh thần tự học, tự rèn luyện; tích cực trao đổi, thảo luận, phát huy tư duy phản biện, năng lực thực hành và khả năng xử lý tình huống, hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

II- ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trong các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ở xã, phường thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức cấp xã).

2. Phạm vi: Áp dụng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản trị của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã; bảo đảm đủ năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ, vận hành hiệu quả bộ máy chính quyền sau sắp xếp, đáp ứng yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Chú trọng bù đắp những hạn chế, thiếu hụt về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng theo yêu cầu của vị trí việc làm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Điện Biên, nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Qua đó, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có phẩm chất, năng lực, uy tín, tận tụy phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030¹

- Trình độ chuyên môn: 100% công chức chuyên môn (không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) có trình độ chuyên môn đại học trở lên. Phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã không có chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm mới được đào tạo (văn bằng 2) chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Phần đầu 75% trở lên thường trực đảng ủy, lãnh đạo HĐND, UBND cấp xã và 25% trở lên trưởng, phó các phòng, ban, cơ quan cấp xã có trình độ chuyên môn thạc sĩ.

- Trình độ lý luận chính trị: 100% phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ

¹ Theo Quyết định số 700/QĐ-TTg, ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XV; Nghị quyết số 25a-NQ/TU, ngày 20/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2026-2030.

tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân; 50% trở lên trưởng các phòng, ban, cơ quan cấp xã có trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân; 80% trở lên công chức chuyên môn (*không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý*) có trình độ lý luận chính trị trung cấp.

- Về bồi dưỡng: 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm; bồi dưỡng năng lực quản trị dữ liệu, kỹ năng quản lý và xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử; cập nhật các kiến thức, kỹ năng liên quan đến vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh, chức vụ.

IV- NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Về đào tạo

1.1. Đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ

- Tiếp tục đào tạo trình độ đại học đối với công chức chuyên môn cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu về trình độ và chuyên môn chưa phù hợp với vị trí việc làm. Ưu tiên đào tạo các lĩnh vực cấp xã còn thiếu như: Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số, giao thông, xây dựng, đất đai...

- Tăng cường đào tạo trình độ sau đại học trong đối với cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở mục tiêu, chỉ tiêu tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 27/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; Nghị quyết số 25a-NQ/TU, ngày 20/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2026-2030, đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm, gắn với quy hoạch sử dụng lâu dài, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của đơn vị, địa phương, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung các chuyên ngành như: Quản trị thông minh, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong khu vực công, pháp luật, kinh tế, y tế, giáo dục...

- Khuyến khích tự học và đào tạo trình độ sau đại học, đào tạo nâng chuẩn, văn bằng 2 đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, đảm bảo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, gắn với quy hoạch và định hướng phát triển của đơn vị, địa phương.

1.2. Đào tạo về lý luận chính trị

Đào tạo trình độ lý luận chính trị theo tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức được quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý, đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn điều kiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Về bồi dưỡng

2.1. Giai đoạn 2026 - 2028

a) Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành đối với cán bộ, công chức cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm (mới) được bố trí tại cấp xã khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

- Thời gian thực hiện: 03 tháng.

- Chứng chỉ: Cán bộ, công chức cấp xã được cử đi bồi dưỡng và có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành thì được xem là đã đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn đối với vị trí việc làm mới, phân công nhiệm vụ mới hoặc bổ sung thêm nhiệm vụ mới và yêu cầu quy định về khung năng lực của vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức cấp xã.

b) Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và các kỹ năng

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với chức danh lãnh đạo, quản lý theo Chương trình, kế hoạch của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Bồi dưỡng kiến thức chung về quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp đối với công chức chuyên môn ở cấp xã.

- Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, cụ thể:

+ Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đối với các nội dung mới, khó, trọng tâm theo ngành, lĩnh vực (nhất là các nội dung về lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quản lý dự án đầu tư công; tài chính; đấu thầu; đất đai; trật tự xây dựng; chính sách an sinh xã hội; du lịch cộng đồng; quản trị rủi ro xã hội; kinh tế số nông nghiệp, nông thôn; khiếu nại, tố cáo...); nghiệp vụ công tác Đảng (dành cho cán bộ, công chức khối Đảng).

+ Bồi dưỡng các kỹ năng hỗ trợ phục vụ tham mưu, thực thi nhiệm vụ, công vụ cho cán bộ, công chức cấp xã, như: Ra quyết định tại cơ sở, thủ tục hành chính, giao tiếp hành chính, giải quyết mâu thuẫn và tương tác với người dân; khai thác, sử dụng dữ liệu, hồ sơ số và công cụ số trong quản lý công việc...

+ Chú trọng bồi dưỡng theo chức danh và theo vấn đề; năng lực xử lý tình huống; bồi dưỡng theo thực tiễn của địa phương.

2.2. Giai đoạn 2029 - 2030

a) Đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý

- Tiếp tục bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với chức danh lãnh đạo, quản lý theo Chương trình của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý. Ưu tiên bồi dưỡng các nội dung về kỹ nguyên mới, về phương thức sản xuất số, về tư duy, kỹ năng quản trị công hiện đại; xây dựng chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở cấp xã.

b) Đối với công chức chuyên môn

- Tiếp tục bồi dưỡng kiến thức chung về quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp đối với công chức chuyên môn ở cấp xã.

- Thực hiện bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ mới và nghiệp vụ chuyên sâu để thực hiện thành thạo, hiệu quả nhiệm vụ, công vụ được giao. Ưu tiên các nội dung như: Kiến thức pháp luật; đạo đức công vụ; văn hóa công sở, liêm chính; ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số, công nghệ số hỗ trợ hoạt động công vụ; các kiến thức, kỹ năng bổ trợ khác phục vụ tham mưu, thực thi nhiệm vụ chuyên môn ở cấp xã; tập trung bồi dưỡng về phục vụ doanh nghiệp, kinh tế số nông nghiệp, nông thôn, du lịch cộng đồng, quản trị rủi ro xã hội, kỹ năng truyền thông chính sách và phối hợp liên ngành...

3. Ngoài các nội dung, chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo Kế hoạch này, công tác đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên đối với công chức cấp xã vẫn được triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ Quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

V- CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Hàng năm, trên cơ sở Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp xã giai đoạn 2026 - 2030, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị tỉnh, các ban, sở, ngành, địa phương tiếp tục khảo sát, đánh giá cụ thể theo từng chức danh, vị trí việc làm, nhu cầu thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cụ thể. Đảng ủy cấp xã chỉ đạo Trung tâm chính trị tham mưu kế hoạch bồi dưỡng của xã, phường, bảo đảm kịp thời, đúng quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

1. Năm 2026

- Tiếp tục triển khai thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch số 294-KH/BTCTW, ngày 12/01/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về đào tạo cao cấp lý luận chính trị và bồi dưỡng cán bộ năm 2026 và các thông báo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về phân bổ chỉ tiêu và tuyển sinh đào tạo cao cấp lý luận chính trị năm 2026²; Kế hoạch số 26-KH/TU, ngày 13/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo trung cấp lý luận chính trị và bồi dưỡng cán bộ năm 2026; Kế hoạch số 7657/KH-UBND, ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026.

- Tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp xã để kịp thời bổ sung kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo, tham mưu văn bản,

² Thông báo số 174-TB/HVCTQG, ngày 02/3/2026 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về phân bổ chỉ tiêu đào tạo cao cấp lý luận chính trị năm 2026; Thông báo số 184-TB/HVCTQG, ngày 03/3/2026 về tuyển sinh đào tạo cao cấp lý luận chính trị năm 2026 tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

tập trung vào các lĩnh vực: Văn phòng, Tư pháp, Đối ngoại, Tài chính - Kế hoạch, Xây dựng và Công thương, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Y tế.

2. Từ năm 2027 đến năm 2030

2.1. Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ

- Đào tạo trình độ đại học, đại học (văn bằng 2) các chuyên ngành còn thiếu (*khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số, giao thông, xây dựng...*): Dự kiến khoảng 120 đồng chí (bao gồm cả viên chức ngành giáo dục); bình quân mỗi năm (tính từ năm 2027-2030) cử 30 đồng chí (bao gồm cả đào tạo trình độ đại học văn bằng 2).

- Đào tạo sau đại học: Dự kiến 176 đồng chí; bình quân mỗi năm (tính từ năm 2027-2030) cử đi đào tạo thạc sĩ 44 đồng chí; trong đó: Thường trực đảng ủy, thường trực HĐND, lãnh đạo UBND xã là 13 đồng chí; trưởng, phó phòng (và tương đương) cấp xã 31 đồng chí.

2.2. Đào tạo lý luận chính trị

- Đào tạo cao cấp lý luận chính trị: Dự kiến cử 120 đồng chí đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị (hệ tập trung tại Hà Nội và hệ không tập trung mở tại tỉnh); mỗi năm (tính từ năm 2027-2030) cử đi đào tạo 30 đồng chí (*trong đó: Cán bộ là Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND xã, phường 05-06 đồng chí; Trưởng phòng, ban, cơ quan cấp xã khoảng 20 đồng chí, còn lại là các chức danh khác được quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn quy định*).

- Đào tạo trung cấp lý luận chính trị: Dự kiến tổ chức 16 lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị, tối đa 640 học viên; mỗi năm 04 lớp (tính từ năm 2027-2030), tối đa 160 học viên (*trong đó 02 lớp hệ tập trung; 02 hệ không tập trung mở tại Trường Chính trị tỉnh và theo khu vực tại Quyết định số 321- QĐ/TU, ngày 05/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

2.3. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, cập nhật kiến thức mới

2.3.1. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã: Thực hiện theo kế hoạch của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng cấp xã: Thực hiện theo kế hoạch của Trường Chính trị tỉnh.

2.3.2. Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh: Thực hiện theo chỉ tiêu phân bổ của Ban Tổ chức Trung ương, Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh Quân khu 2 và Kế hoạch của Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh tỉnh.

2.3.3. Bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức mới về chuyên môn, nghiệp vụ và các kỹ năng

(1). Các lớp bồi dưỡng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Bộ, ngành Trung ương tổ chức *(theo Kế hoạch số 559-KH/HVCTQG, ngày 29/4/2026 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)*.

- Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với bí thư, phó bí thư đảng ủy xã; Trưởng ban, Phó trưởng ban xây dựng Đảng cấp xã; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên UBKT cấp xã; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy cấp xã.

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp xã.

- Bồi dưỡng kiến thức chung về quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp đối với công chức chuyên môn ở cấp xã.

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ các lĩnh vực: Văn phòng, tư pháp, đối ngoại, tài chính - kế hoạch, xây dựng, công thương, nông nghiệp và môi trường, nội vụ, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, người có công, bình đẳng giới, dân tộc, tôn giáo, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể thao và du lịch, báo chí, thông tin, truyền thông, y tế, phục vụ hành chính công, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, công nghệ thông tin, chuyển đổi số cấp xã.

- Bồi dưỡng kỹ năng số, đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ,...

- Bồi dưỡng kỹ năng tham mưu và kiến nghị thực thi nhiệm vụ chuyên môn cấp xã.

- Bồi dưỡng năng lực số, quản trị dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI); năng lực hội nhập quốc tế; nâng cao năng lực xây dựng thương hiệu phát triển địa phương; năng lực quản trị công hiện đại và kiến tạo phát triển.

- Bồi dưỡng về đạo đức công vụ và văn hóa liêm chính; kỹ năng phối hợp liên ngành; kỹ năng phục vụ doanh nghiệp; về kinh tế số nông nghiệp, nông thôn; về du lịch cộng đồng; về quản trị rủi ro, xử lý điểm nóng chính trị - xã hội; về truyền thông chính sách; về phương thức sản xuất số.

(2). Các lớp do Trường Chính trị tỉnh, các sở, ban, ngành chức năng phối hợp với Đảng ủy các xã, phường xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng, công tác kiểm tra Đảng, công tác tuyên giáo và dân vận, công tác văn phòng của cấp ủy cấp xã.

- Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng xử lý tình huống thực tiễn theo các nội dung nêu tại mục 2, phần IV của kế hoạch này.

(có phụ lục nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng kèm theo)

VI- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã là giải pháp quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng tham mưu và thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở cấp xã và cung ứng dịch vụ công, góp phần thực hiện quản trị địa phương hiệu lực, hiệu quả và xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân.

2. Tổ chức đánh giá trung thực, khách quan thực trạng trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; xác định nhu cầu và xây dựng kế hoạch tổng thể bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch và tổ chức cử cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm tham gia đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, gắn với kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của từng đơn vị, địa phương.

3. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nói chung và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã nói riêng phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Hoàn thiện cơ chế tài chính phù hợp với yêu cầu quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.

4. Hoàn thành việc xây dựng, biên soạn và ban hành đủ các bộ chương trình, tài liệu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo các lĩnh vực chuyên ngành dành cho cán bộ, công chức cấp xã.

a) Ưu tiên tập trung xây dựng, biên soạn và ban hành các chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức về quản trị địa phương hiện đại; kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và một số kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản khác. Lồng ghép nội dung: đạo đức công vụ, giáo dục liêm chính trong các chương trình bồi dưỡng kiến thức về quản trị quốc gia, quản trị địa phương hiện đại.

b) Chương trình, tài liệu được biên soạn phải phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm và gắn với chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã được giao đảm nhiệm. Nội dung chương trình, tài liệu phải bảo đảm tính khoa học, thực tiễn, cập nhật, ứng dụng, không trùng lặp, phù hợp với tình hình thực tế và hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp.

5. Áp dụng các phương pháp và hình thức tổ chức bồi dưỡng, tập huấn linh hoạt, phù hợp với tính chất khóa bồi dưỡng, tập huấn và thực tiễn của địa phương.

a) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn theo chuyên đề, nhóm lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã.

b) Bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến hoặc kết hợp bồi dưỡng, tập huấn trực tiếp với trực tuyến. Khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng nâng cao trình độ được áp dụng hình thức bồi dưỡng kết hợp học trực tiếp và từ xa (e-learning) để hỗ trợ cán bộ, công chức công tác ở có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

c) Bồi dưỡng, tập huấn theo hướng “cầm tay chỉ việc”, bằng phương pháp tích cực, phát huy tính tự giác, chủ động và tư duy sáng tạo của người học; tăng cường trao đổi thông tin, hướng dẫn của giảng viên với học viên, của báo cáo viên là những chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý có kinh nghiệm với học viên, giữa các học viên là cán bộ, công chức cấp xã có kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu tình hình mới với các học viên của khóa bồi dưỡng, tập huấn.

d) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có chức năng, nhiệm vụ, năng lực đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức cấp xã.

6. Gắn công tác đào tạo, bồi dưỡng với bố trí, sử dụng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

a) Gắn kết chặt chẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng với việc bố trí, sử dụng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức cấp xã; bảo đảm phát huy hiệu quả kiến thức, kỹ năng sau đào tạo, bồi dưỡng trong thực tiễn công tác.

b) Ưu tiên bố trí, sử dụng đối với cán bộ, công chức đã hoàn thành các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới; từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có cơ cấu hợp lý, chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác bồi dưỡng

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức bồi dưỡng; triển khai các hình thức học tập trực tuyến, học liệu số, bảo đảm linh hoạt, tiết kiệm và phù hợp với điều kiện địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã phục vụ công tác quản lý, theo dõi, đánh giá và tổng hợp; đồng thời khuyến khích cán bộ, công chức chủ động học tập trên môi trường số, nâng cao năng lực số trong thực thi công vụ.

8. Bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng

a) Chủ động bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng.

b) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin, nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới; bảo đảm điều kiện về thời gian, nhân lực để cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng mà không ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

9. Tăng cường kiểm tra, giám sát và nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong công tác đào tạo, bồi dưỡng

a) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tại các địa phương; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện.

b) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức, cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng; xử lý nghiêm các trường hợp thực hiện không nghiêm túc, hình thức, kém hiệu quả.

10. Phát huy vai trò tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ, công chức cấp xã

a) Khuyến khích cán bộ, công chức cấp xã chủ động tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao.

b) Xây dựng môi trường học tập trong cơ quan, đơn vị; tăng cường trao đổi kinh nghiệm, học tập lẫn nhau; gắn kết quả tự học, tự bồi dưỡng với đánh giá, xếp

loại cán bộ, công chức hằng năm.

11. Nội dung chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn phải bảo đảm kết hợp giữa lý luận và thực tiễn; kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành; tích hợp, lồng ghép các chương trình bồi dưỡng có nội dung tương đồng; không trùng lặp; tăng cường các nội dung, kiến thức mới về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số. Chương trình, tài liệu phải thường xuyên được bổ sung, cập nhật, nâng cao phù hợp với nhu cầu, yêu cầu và tình hình thực tế.

VII- KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được bảo đảm từ kinh phí chi thường xuyên được giao của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VIII- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Căn cứ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Ban Tổ chức Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu, rà soát, cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị tỉnh, UBND tỉnh (Sở Nội vụ) và các địa phương, đơn vị rà soát, tổng hợp nhu cầu, xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp xã hằng năm trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt bảo đảm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

- Rà soát, phân bổ chỉ tiêu, cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo cao cấp lý luận chính trị, trong đó ưu tiên cán bộ, công chức, viên chức cấp xã; tham gia hội đồng xét tuyển đào tạo trung cấp lý luận chính trị; cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở.

- Theo dõi, tổng hợp, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy về việc tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng phát sinh ngoài Kế hoạch theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Chủ trì tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy định hướng nội dung, chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương; Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác giáo dục lý luận chính trị tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; tham mưu đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục lý luận chính trị trong Đảng bộ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

3. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh thực hiện các nội dung

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp nhu cầu làm cơ sở xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp xã hằng năm; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp về tiến độ, kết quả và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở; xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nói chung, trong đó có cán bộ, công chức, viên chức xã.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo lĩnh vực quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã theo các chương trình, tài liệu được xây dựng và ban hành đảm bảo bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp yêu cầu vị trí việc làm, điều kiện thực tiễn và khả năng tiếp cận của cán bộ, công chức, viên chức.

- Sơ kết, tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp xã theo quy định; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo quy định.

- Bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện kế hoạch phù hợp quy định của Luật ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Theo dõi, đánh giá kết quả và hiệu quả công tác bồi dưỡng; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

4. Trường Chính trị tỉnh

- Chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị khu vực I và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ được giao; quản lý chặt chẽ, đánh giá thực chất hiệu quả, chất lượng các khóa đào tạo, bồi dưỡng; đánh giá chất lượng cán bộ sau đào tạo, bồi dưỡng.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh và các địa phương khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

- Chủ động tham mưu đề xuất và chủ trì tổng kết thực tiễn công tác đào tạo, bồi dưỡng; tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng.

- Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên; kịp thời phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề xuất, tham mưu kiện toàn đội ngũ cán bộ, viên chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh.

- Định kỳ hằng quý báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) tình hình tổ chức, triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ.

5. Ban thường vụ đảng ủy các xã, phường

- Quán triệt, triển khai Kế hoạch này đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương; căn cứ nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hằng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gắn với tiêu chuẩn chức danh, chức vụ, yêu cầu vị trí việc làm và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của đơn vị, địa phương.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở đơn vị, địa phương theo phân cấp quản lý. Lựa chọn, cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm đúng chỉ tiêu, đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; sắp xếp, bố trí thời gian và tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức bồi dưỡng chuyên đề, bồi dưỡng tại chỗ đối với các nội dung cấp thiết của cấp xã; định kỳ sơ kết, đánh giá hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng, kịp thời đề xuất điều chỉnh nội dung, hình thức tổ chức cho phù hợp. Sử dụng, sắp xếp, bố trí cán bộ sau đào tạo, bồi dưỡng theo đúng mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng.

- Ban thường vụ đảng ủy cấp xã (nơi có Trung tâm chính trị) chỉ đạo Trung tâm chính trị tham mưu kế hoạch bồi dưỡng hằng năm theo thẩm quyền, đảm bảo kịp thời, hiệu quả, chất lượng.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2026 - 2030. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh hoặc cần bổ sung, sửa đổi, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để báo cáo, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Học viện CTQG Hồ Chí Minh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy;
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trần Tiến Dũng

PHỤ LỤC 01: TỔNG HỢP NHU CẦU ĐÀO TẠO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CẤP XÃ THEO LỘ TRÌNH ĐẾN NĂM 2030

(tính theo Kế hoạch số 61-KH/TU, ngày 16/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)



STT	Xã, phường	Nhu cầu đào tạo của CC,VC cấp xã																							Ghi chú
		Trong đó:																							
		Chuyên môn nghiệp vụ											Lý luận chính trị											Tổng cộng giai đoạn 2026 - 2030	
		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028		Năm 2029		Năm 2030		Tổng cộng giai đoạn 2026 - 2030	Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028		Năm 2029		Năm 2030				
		Đại học	Thạc sĩ	Đại học	Thạc sĩ	Đại học	Thạc sĩ	Đại học	Thạc sĩ	Đại học	Thạc sĩ		Cao Cấp	Trung cấp	Cao Cấp	Trung cấp	Cao Cấp	Trung cấp	Cao Cấp	Trung cấp	Cao Cấp	Trung cấp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
1	Điện Biên Phủ	1	1		4		2		1		1	10	3	9	7	11	4	7	2	8		8	59		
2	Mường Thanh	3		3	1	2	2	1	2	2	1	17	3	8	1	5	2	5	2	4	1	3	34		
3	Mường Lay	6	2	2	2	1	2				1	16	1	4	1	7	4	8		5		3	33		
4	Búng Lao	5	2	1	2				1		1	12		11	2	7	2	6	2	5	3	4	42		
5	Chà Tở		1		1		1		1			4	2	4	2	3	2	3	1	2	2	3	24		
6	Chiềng Sinh		1									1	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	15		
7	Mường Ảng		1				1					2	2	1	1	1		1					6		
8	Mường Chà												5	7	6	8	6	7	4	7	5	10	65		
9	Mường Lạn	8		4		4		1			1	18		10		10	2	9	1	2		1	35		
10	Mường Luân	1		3	1							5	2	8	2	10	5	6	3	6	1	6	49		
11	Mường Mùn	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	18	3	5	4	7	2	5	2	3	2	3	36		
12	Mường Nhà				1		2		3		3	9	3	2	4	3	5	3	4	4	4	4	36		
13	Mường Nhé												2	5	2	6	2	5	2	3	2	2	31		
14	Mường Pôn				2				2		2	6	1	7	2	7	1	5	1	5	3	5	37		
15	Mường Phăng	9	5	3	5		1					23		8	3	12	3	10	3	10	2	6	57		
16	Mường Toong		3		4				4		4	15	2	7	2	7	2	7	2	7	2	7	45		
17	Mường Tùng	5	1	5	2		2		2		2	19	1		3	3	3	4	3	2	3	2	24		
18	Nà Búng		2	1	2		1		3			9	1	6	2	2	2	2	2	2		2	21		

STT	Xã, phường	Nhu cầu đào tạo của CC,VC cấp xã																						Ghi chú
		Trong đó:																						
		Chuyên môn nghiệp vụ										Lý luận chính trị										Tổng cộng giai đoạn 2026 - 2030		
		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028		Năm 2029		Năm 2030		Tổng cộng giai đoạn 2026 - 2030	Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028		Năm 2029		Năm 2030			
		Đại học	Thạc sĩ	Đại học	Thạc sĩ	Đại học	Thạc sĩ	Đại học	Thạc sĩ	Đại học	Thạc sĩ		Cao Cấp	Trung cấp	Cao Cấp	Trung cấp	Cao Cấp	Trung cấp	Cao Cấp	Trung cấp	Cao Cấp		Trung cấp	
19	Nà Hỳ		1	1	2		1		2			7	3	2	1	1	3	1	1	2	1	1	16	
20	Na Sang	1					1		1			3		7	1	7		7		7	1	6	36	
21	Na Son		1		1		2		1		1	6	2	1	1	20	1		1		1	3	30	
22	Nà Tấu	5		3	1	3	1	2				15	1	6	2	9	2	5	1	3	2		31	
23	Nậm Kè				1		1		1		1	4	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	17	
24	Nậm Nèn				2		2		2		2	8	1		4		4		6		4		19	
25	Núa Ngam		1		1		3		1		3	9	4	12	7	13	3	12	2	12	3	10	78	
26	Pa Ham	13	4	5		3					1	26	3	8	4	1	5	1	4	1	2	1	30	
27	Pu Nhi	5		4			1		1	1		12	2	3	3	4	2	3	1	3	1	3	25	
28	Pú Nhung		2		2		2		2		2	10	2	4	2	4	2	4	2	3	2	3	28	
29	Phình Giàng	2			1		1					4	1	7	2	7	2	4	2	2	2	3	32	
30	Quảng Lâm				1							1		2	1	5	1	5	1	5		5	25	
31	Sam Mứn			1	4		2		2			9	3	5	4	10	4	5	3	3	2		39	
32	Sáng Nhè	4	5									9	3	7	6	8	8	7	6	7	6	6	64	
33	Si Pa Phìn				1		1		1		1	4	2	8	2	7	2	8	2	6	2	5	44	
34	Sín Chải	21		7	3		4		2		2	39	5	7	5	7	2	5	2	4	1	3	41	
35	Sín Thầu	5				2		2	2	2		13	4	12	1	2	2	2	2	3	2	2	32	
36	Sính Phình	10		10		10		10		10		50	3	3	2	3	3	2	3	2	2	2	25	
37	Tà Dình	2	3	3	2		2		1		2	15	3	4	2	1	3	4	3	1	4	1	26	
38	Tủa Chùa		1		1							2	1	4	2	10	1	6	1	8	1	9	43	
39	Tủa Thàng	5		4	2	1	3		4		3	22	3	3	6	7		5	1	2	1	2	30	

STT	Xã, phường	Nhu cầu đào tạo của CC,VC cấp xã																						Ghi chú
		Trong đó:																						
		Chuyên môn nghiệp vụ											Lý luận chính trị										Tổng cộng giai đoạn 2026 - 2030	
		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028		Năm 2029		Năm 2030		Tổng cộng giai đoạn 2026 - 2030	Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028		Năm 2029		Năm 2030			
		Đại học	Thạc sĩ	Đại học	Thạc sĩ	Đại học	Thạc sĩ	Đại học	Thạc sĩ	Đại học	Thạc sĩ		Cao Cấp	Trung cấp	Cao Cấp	Trung cấp	Cao Cấp	Trung cấp	Cao Cấp	Trung cấp	Cao Cấp	Trung cấp		
40	Tuần Giáo	1		1	1		1		1		1	6	2	1	3	3	3	4	3	4	1	4		28
41	Thanh An	2	1	3	2		2		1		2	13	3	2	2	6	2	5	1	5	1	5	32	
42	Thanh Nưa		2		5		3		2		2	14	5	5	6	9	2	5	4	5	3	5	49	
43	Thanh Yên	5				1						6	2	2		1	1	1	1		2	2	12	
44	Xa Dung	14	2	3	3		2	1	2	1	3	31	2	7	4	6	3	4	5	2	3	3	39	
45	Quài Tờ				1		2		2	1		6	1	9	4	5	2	3	1	2	1	3	31	
	Tổng cộng	134	43	69	66	29	53	19	52	19	44	528	94	236	124	268	113	205	96	171	84	160	1.551	

**PHỤ LỤC 2: NHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CẤP XÃ
THEO LỘ TRÌNH ĐẾN NĂM 2030**

(kèm theo Kế hoạch số 61-KH/TU, ngày 16/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)



STT	Xã, phường	Nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn của CCVC cấp xã													Ghi chú
		Tổng số lượt CBCCVC có nhu cầu ĐT, BD, tập huấn	Kiến thức QPAN			Kiến thức, kỹ năng QLNN	Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm	Kiến thức về KHCN, ĐMST và chuyển đổi số	Tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ					Nhu cầu bồi dưỡng các nội dung khác	
			Đối tượng 2	Đối tượng 3	Đối tượng 4				Công tác Đảng (Xây dựng Đảng, UBKT)	MTTQ và đoàn thể	Kinh tế, hạ tầng, đô thị	Văn hóa - xã hội	Văn phòng (Đảng ủy, HĐND và UBND)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
	NĂM 2026	9.620	33	174	968	462	2.400	3.378	415	233	183	154	280	1.678	
I	Công chức														
1	Khối Đảng, đoàn thể	1.096	22	66	67	75	469	500	273	224	7	7	108	15	
2	Khối chính quyền	1.987	11	62	227	172	547	459	25	8	155	115	172	34	
II	Viên chức														
1	Khối Đảng, đoàn thể	13			1		5	8							
2	Khối chính quyền:	6.524		46	673	215	1.379	2.411	117	1	21	32		1.629	
-	Viên chức Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	340		14	32	26	88	96	3		21	23		37	
-	Viên chức BQLDA	83		1		1	3	78							
-	Viên chức ngành giáo dục	6.101		31	641	188	1.288	2.237	114	1		9		1.592	
	NĂM 2027	8.000	37	154	868	303	1.939	2.705	310	187	138	144	192	1.568	
I	Công chức														
1	Khối Đảng, đoàn thể	883	22	65	59	67	342	350	227	178	4	5	74	16	
2	Khối chính quyền	1.374	15	44	137	61	434	323	5	4	109	102	116	24	

STT	Xã, phường	Nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn của CCVC cấp xã													Ghi chú
		Tổng số lượt CBCCVC có nhu cầu ĐT, BD, tập huấn	Kiến thức QPAN			Kiến thức, kỹ năng QLNN	Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm	Kiến thức về KHCN, ĐMST và chuyển đổi số	Tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ					Nhu cầu bồi dưỡng các nội dung khác	
			Đối tượng 2	Đối tượng 3	Đối tượng 4				Công tác Đảng (Xây dựng Đảng, UBKT)	MTTQ và đoàn thể	Kinh tế, hạ tầng, đô thị	Văn hóa - xã hội	Văn phòng (Đảng ủy, HĐND và UBND)		
II	Viên chức														
1	Khối Đảng, đoàn thể	7		3			2	5	12	4					
2	Khối chính quyền:	5.736		42	672	175	1.161	2.027	66	1	25	37	2	1.528	
-	Viên chức Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	303		14	30	13	76	79	4		25	28	2	32	
-	Viên chức BQLDA	108		2	31	3	4	67						1	
-	Viên chức ngành giáo dục	5.325		26	611	159	1.081	1.881	62	1		9		1.495	
	NĂM 2028	7.351	26	145	797	276	1.783	2.390	281	167	129	138	178	1.517	
I	Công chức														
1	Khối Đảng, đoàn thể	801	14	55	55	54	318	322	211	159	7	4	64	13	
2	Khối chính quyền	1.250	12	45	121	64	344	329	10	3	97	99	110	16	
II	Viên chức														
1	Khối Đảng, đoàn thể	2					2	1							
2	Khối chính quyền:	5.298		45	621	158	1.119	1.738	60	5	25	35	4	1.488	
-	Viên chức Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	285		19	18	12	70	74	4	2	25	26	2	33	
-	Viên chức BQLDA	117			31	3	3	80							
-	Viên chức ngành giáo dục	4.896		26	572	143	1.046	1.584	56	3		9	2	1.455	
	NĂM 2029	7.048	27	114	677	304	1.737	2.266	267	174	142	155	169	1.658	
I	Công chức														
1	Khối Đảng, đoàn thể	698	13	46	36	50	276	301	191	157	11	8	61	14	

STT	Xã, phường	Nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn của CCVC cấp xã													Ghi chú
		Tổng số lượt CBCCVC có nhu cầu ĐT, BD, tập huấn	Kiến thức QPAN			Kiến thức, kỹ năng QLNN	Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm	Kiến thức về KHCN, ĐMST và chuyển đổi số	Tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ					Nhu cầu bồi dưỡng các nội dung khác	
			Đối tượng 2	Đối tượng 3	Đối tượng 4				Công tác Đảng (Xây dựng Đảng, UBKT)	MTTQ và đoàn thể	Kinh tế, hạ tầng, đô thị	Văn hóa - xã hội	Văn phòng (Đảng ủy, HĐND và UBND)		
2	Khối chính quyền	1.267	14	28	102	56	354	347	19	8	106	112	106	15	
II	Viên chức														
1	Khối Đảng, đoàn thể	2					2	1		7				168	
2	Khối chính quyền:	5.081		40	539	198	1.105	1.617	57	2	25	35	2	1.461	
-	Viên chức Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	252		15	15	9	57	68	3	2	25	26	2	30	
-	Viên chức BQLDA	79			2	1	1	75							
-	Viên chức ngành giáo dục	4.750		25	522	188	1.047	1.474	54			9		1.431	
	NĂM 2030	6.887	34	101	667	290	1.703	2.255	280	166	138	116	163	1.413	
I	Công chức														
1	Khối Đảng, đoàn thể	650	16	36	25	39	275	291	177	152	3	3	58	13	
2	Khối chính quyền	1.203	18	30	156	59	328	290	4	7	112	88	101	10	
II	Viên chức														
1	Khối Đảng, đoàn thể	9					2	1	3	4					
2	Khối chính quyền:	5.025		35	486	192	1.098	1.673	96	3	23	25	4	1.390	
-	Viên chức Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	251		11	17	9	60	69	3	2	23	22	2	33	
-	Viên chức BQLDA	84				1	1	82							
-	Viên chức ngành giáo dục	4.690		24	469	182	1.037	1.522	93	1		3	2	1.357	